CTCP Cao su Sông Bé (UPCOM: SBR)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	9,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.0%	**9.3%**	**8.0%**

ROE 2024: **5.8%** | +/- YoY ▼ 1.1%

DT thuần *Q1/25*: **100** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 12.2 ▲ 14.4% | YoY ▲ 86.8 ▲ 661%

DT thuần *2024*: **268** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 22.0 ▲ 9.0%

LN gộp *Q1/25*: **29.6** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 1.50 ▲ 5.5% | YoY ▲ 27.6 ▲ 1405%

LN gộp *2024*: **40.3** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 12.8 ▲ 46.4%

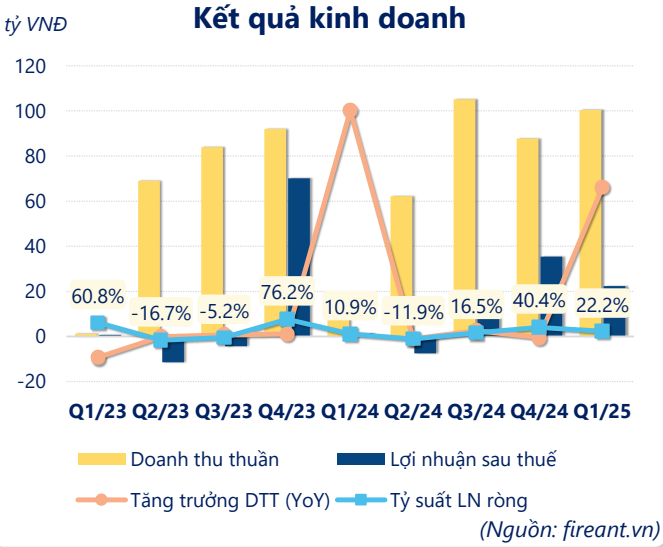
LN thuần *Q1/25*: **27.9** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 1.60 ▼ 5.3% | YoY ▲ 26.1 ▲ 1444%

LN thuần *2024*: **40.6** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 13.5 ▲ 49.9%

LN sau thuế *Q1/25*: **22.4** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 13.0 ▼ 36.9% | YoY ▲ 21.0 ▲ 1463%

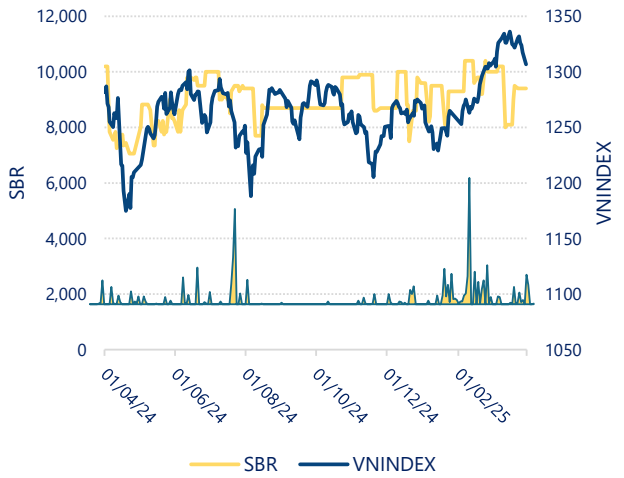
LN sau thuế *2024*: **46.9** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 8.70 ▼ 15.7%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

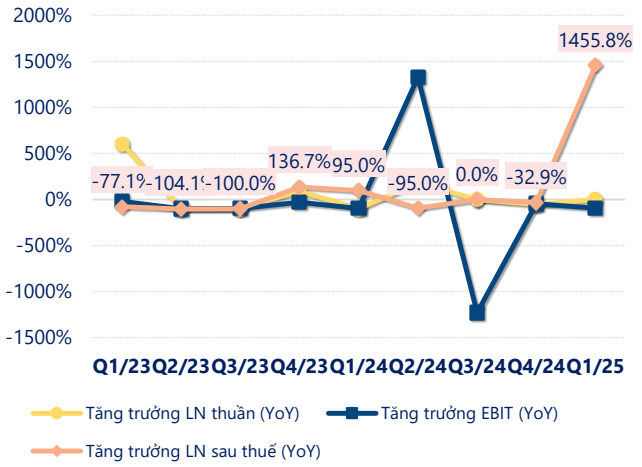
Lịch sử giá



CTCP Cao su Sông Bé (UPCOM: SBR)

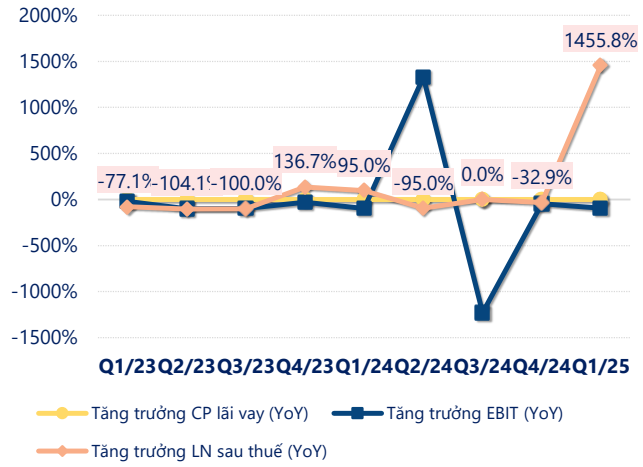
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



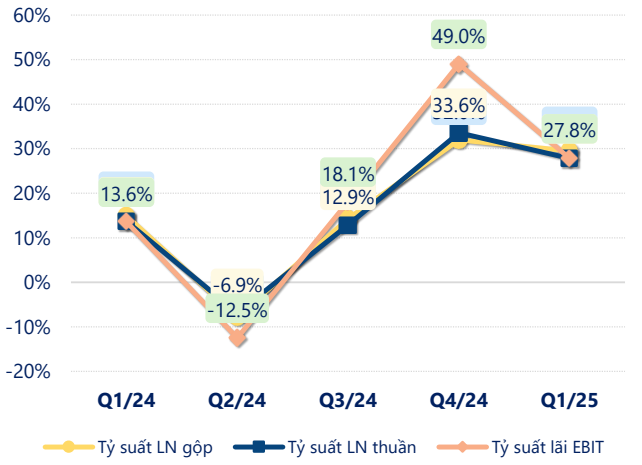
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



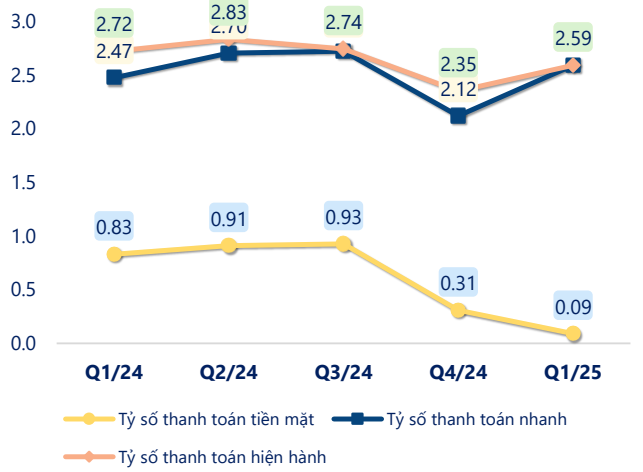
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



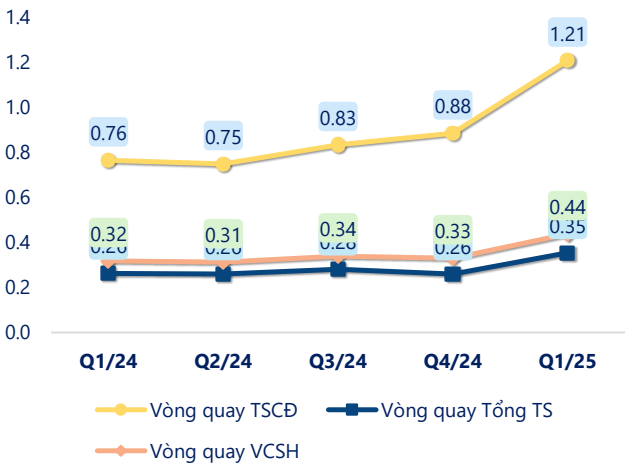
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



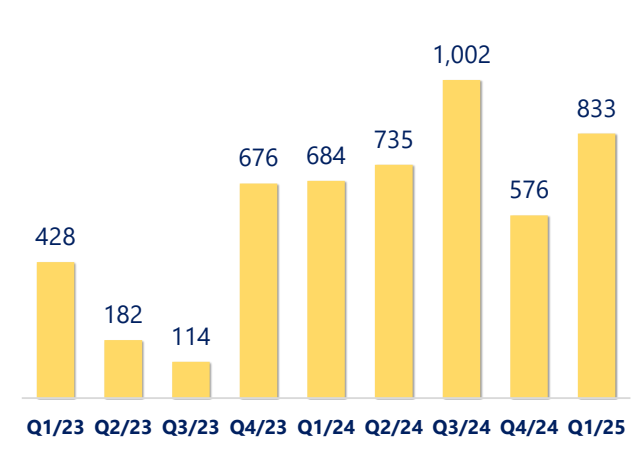
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

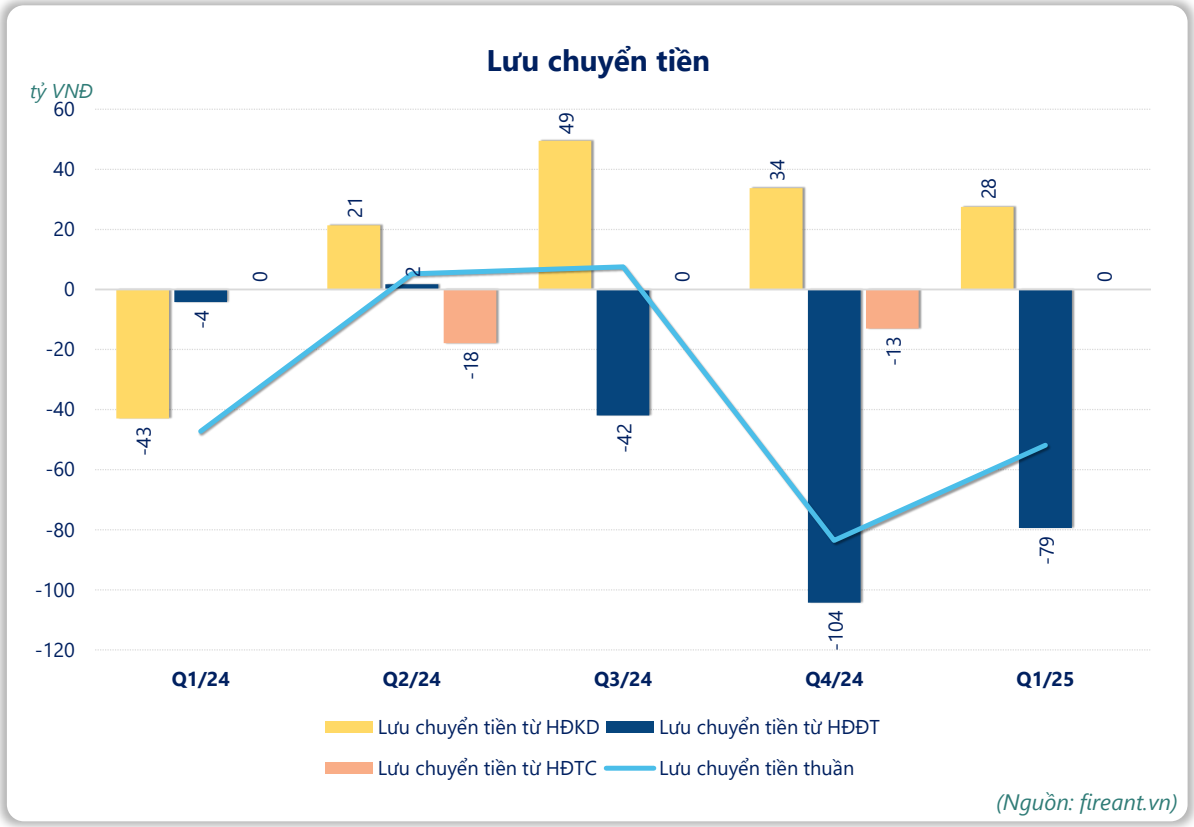


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cao su Sông Bé (UPCOM: SBR)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**100**	**13.2**	**661%**	**268**	**246**	**9.0%**
Giá vốn hàng bán	70.8	11.2	532%	228	219	4.3%
Lợi nhuận gộp	29.6	1.97	1405%	40.3	27.5	46.4%
Doanh thu HĐTC	0.30	3.43	-91.1%	25.3	27.7	-8.8%
Chi phí TC	0.39	0.37	6.7%	5.02	4.34	15.8%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.07	0.01	565%	0.19	0.24	-21.6%
Chi phí QLDN	**1.54**	**3.21**	**-52.0%**	**19.7**	**23.5**	**-16.2%**
LN thuần từ HĐKD	27.9	1.81	1444%	40.6	27.1	49.9%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**-0.02**	**95.0%**	**15.5**	**40.1**	**-61.4%**
LN trước thuế	27.9	1.79	1461%	56.1	67.2	-16.5%
Lợi nhuận sau thuế	**22.4**	**1.43**	**1463%**	**46.9**	**55.6**	**-15.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**22.4**	**1.43**	**1463%**	**46.9**	**55.6**	**-15.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)